

PRESERVING AND PROMOTING TRADITIONAL MUSICAL INSTRUMENTS OF THE RA-GLAI ETHNIC GROUP IN BAC AI DISTRICT, NINH THUAN PROVINCE

Dang Nang Hoa^a
Luu Thi Kim Thuy^b

^aHo Chi Minh City Open University; Email: hoa.dn@ou.edu.vn

^bDinh Thien Ly Secondary and High School, Ho Chi Minh City; Email: luuthuy3690@gmail.com

Received: 07/9/2024; Reviewed: 19/9/2024; Revised: 24/9/2024; Accepted: 28/10/2024; Released: 20/11/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/nctd/352>

The Ra-glai ethnic group has a folk culture imbued with national identity, typical as: architecture of tombs, houses, ritual systems, festivals, epics, music, folk songs and dances... In particular, music plays an important role in community life as well as in rituals and festivals of the Ra-glai ethnic group. The main content of this article, we mention the role of musical instruments in the spiritual life of the Ra-glai ethnic group. At the same time, it points out the current situation of conservation and from there proposing solutions to preserve and promote the musical instrument system of the Ra-glai ethnic group in the current period.

Keywords: *Ra-glai ethnic group; Musical instrument; Preserving and promoting; Bac Ai district; Ninh Thuan province.*

1. Đặt vấn đề

Người Ra-glai sinh sống chủ yếu tập trung ở các tỉnh Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận và Lâm Đồng. Theo số liệu thống kê dân số vào năm 2019 thì cả nước có 146.613 người Ra-glai sinh sống, riêng tỉnh Ninh Thuận có 58.911 người Ra-glai chiếm tỷ trọng 48,2% dân tộc Ra-glai cả nước (Điều tra dân số năm 2019). Nhưng người Ra-glai ở tỉnh Ninh Thuận lại tập trung sinh sống đông nhất ở huyện Bác Ái. Ngoài tên tự gọi chung là Ra-glai nghĩa là người miền núi, đồng bào còn có các tên gọi khác như: Ra-clay, hoặc Rai... Về mặt ngôn ngữ tiếng Ra-glai thuộc nhóm ngữ hệ Malayo - Polinesien (Nam Đảo) bao gồm: Chăm, Chu ru, Ê-đê, Gia-rai và Ra-glai. Năm trong đại gia đình 54 dân tộc anh em, người Ra-glai đã sáng tạo ra một kho tàng văn hoá dân gian đậm đà bản sắc dân tộc, tiêu biểu là kiến trúc nhà mồ, nhà ở, hệ thống nghi lễ trong lễ hội, sử thi, âm nhạc dân gian, dân ca, dân vũ đặc sắc.

Trong đó, nhạc cụ dân gian của người Ra-glai rất đa dạng và độc đáo như: Mã la, đàn Đá, đàn Chapi, kèn bầu (Sarakel, Kupoát), kèn Gadet, trống Sakon (Saggor), sáo Kawau, sáo Talakung, sáo Taleak, đàn Awach, đàn môi Radik...

Ngày nay, khi đời sống của người dân ngày càng được nâng cao về mọi mặt, việc giao lưu tiếp biến văn hoá đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc làm mất dần các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc mình. Là một trong những huyện tập trung đông người Ra-glai sinh sống nhất nước, nhưng tại huyện Bác Ái hầu như các nhạc cụ truyền thống của người Ra-glai ở đây đang dần mai một. Mọi người dần

quên đi tiếng Mã la đã từng gắn bó máu thịt với đời sống từ xa xưa. Ngày trước ai cũng biết gảy đàn Chapi giờ thì chỉ còn ở những người già. Giới trẻ ngày nay tiếp xúc với nhiều nền văn hoá khác nhau mà ít ai còn quan tâm đến bản sắc văn hoá của dân tộc. Nhiều bà con Ra-glai nói: “Cái đàn Đá, cái Mã la, cái kèn bầu nó nói tiếng khác rồi, nó không còn nói tiếng mình nữa, mà mình nghe không thích cái tai nữa đâu!”. Buồn hơn, là số lượng ít ỏi các nghệ nhân Ra-glai - những người biết chế tác và sử dụng các loại nhạc cụ cổ truyền của dân tộc mình - chính họ cũng là những di sản văn hoá đặc biệt quan trọng, đã lần lượt qua đời do tuổi già hay bệnh tật. Một câu hỏi đặt ra là nhạc cụ truyền thống của người Ra-glai đang mai một từng ngày và có nguy cơ mất đi, chúng ta cần phải làm gì để có thể lưu giữ lại những giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc Ra-glai?

Những năm gần đây, văn hóa truyền thống của đồng bào Ra-glai thu hút được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu trong vấn đề bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc. Trong đó, tộc người Ra-glai tại tỉnh Ninh Thuận hiện nay đang đứng trước nguy cơ mai một văn hóa truyền thống, nhất là nhạc cụ truyền thống. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa có công trình chuyên khảo nào nghiên cứu cụ thể về thực trạng và vấn đề bảo tồn nhạc cụ truyền thống người Ra-glai. Nhận thấy nhạc cụ truyền thống của người Ra-glai tại huyện Bác Ái là đề tài thú vị, cần được quan tâm nghiên cứu. Trong giới hạn bài viết này, chúng tôi mong muốn giới thiệu tổng quan về nhạc cụ truyền thống và ảnh hưởng của nó tới đời sống tinh thần đồng bào Ra-glai. Qua đó, đề xuất một số

giải pháp nhằm bảo tồn nhạc cụ truyền thống của người Ra-glai tại huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận nói riêng, của người Ra-glai ở Việt Nam nói chung.

2. Tổng quan nghiên cứu

Những giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào Ra-glai hiện nay đang thu hút được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu trong vấn đề bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc. Trong đó, tộc người Ra-glai tại tỉnh Ninh Thuận hiện nay đang đứng trước nguy cơ mai một văn hóa truyền thống. Vì vậy, trong thời gian qua, đã có nhiều tác giả đặc biệt quan tâm nghiên cứu đến việc bảo tồn và phát huy nhạc cụ truyền thống của đồng bào Ra-glai tại tỉnh Ninh Thuận, tiêu biểu là nghiên cứu tiêu biểu như: Nghiên cứu *Chhar nhạc cụ tiêu biểu của người Raglai Cực Nam Trung bộ* (Liên & Sơn, 2009), đây là tác phẩm giới thiệu về nhạc cụ Chhar một loại nhạc cụ Mẫ - Mẹ của người Ra-glai, một loại nhạc cụ mang ý nghĩa linh thiêng, Chhar thể hiện được mọi mặt trong đời sống người Ra-glai, gắn bó suốt cuộc đời mỗi người Ra-glai. Trong tác phẩm này, tác giả chủ yếu đề cập đến vị trí, vai trò của nhạc cụ Chhar trong đời sống của cộng đồng người Ra-glai. Còn công trình *Văn hóa Ra-glai* (Anh, 2010), tác giả đã giới thiệu tổng thể về người Ra-glai ở tỉnh Ninh Thuận với vốn văn hóa làng, tộc họ, gia đình, nghi lễ, văn học dân gian, âm nhạc dân gian, trò chơi dân gian, văn hóa âm nhạc, trang phục truyền thống, nhà sàn và nhà mồ, nghề thủ công. Tác phẩm là sự tổng thể mọi mặt về văn hóa của người Ra-glai, trong đó chú trọng đến người Ra-glai ở tỉnh Ninh Thuận. Ngoài ra, còn có những tác phẩm, bài báo, nghiên cứu như: *Kho báu người Raglai* (Liên, 2011), tác giả đề cập đến hệ thống những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của người Ra-glai; đồng thời cho người đọc thấy được một kho tàng vô cùng quý giá về văn hóa vật thể của người Ra-glai mà không phải ai cũng biết. Kho báu ấy vẫn đang còn chứa đựng nhiều bí ẩn cần khám phá và tìm hiểu, từ đó tác giả dẫn dắt người đọc đến những khía cạnh mới của văn hóa Ra-glai... Nhìn chung, những công trình nghiên cứu trên là bức tranh tổng thể về nhạc cụ truyền thống của đồng bào Ra-glai nó đi và văn hóa truyền thống của người Ra-glai nói chung. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu cụ thể về thực trạng và vấn đề bảo lưu nhạc cụ truyền thống người Ra-glai tại huyện Bác Ái đang gặp phải hiện nay.

Tìm hiểu về quá trình bảo tồn và phát huy nhạc cụ truyền thống của người Ra-glai tại huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận, chúng tôi thực hiện chủ yếu dựa trên thời gian đi điền dã, khảo sát thực tế tại địa phương để đưa đến cái nhìn khách quan nhất về hệ thống nhạc cụ của người Ra-glai. Từ đó, đưa ra những giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy những giá trị về nhạc cụ của người Ra-glai là rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng một số phương pháp cụ thể như: Phương pháp điền dã dân tộc học; phương

pháp tổng hợp, phân tích nhằm tìm hiểu về về hệ thống nhạc cụ của người Ra-glai; từ đó làm rõ nội dung nghiên cứu và đưa ra một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy hệ thống nhạc cụ của người Ra-glai ở huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận trong giai đoạn hiện nay.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Nhạc cụ truyền thống của người Raglai

Theo như điều tra của các nhà nghiên cứu của Hội Văn nghệ Dân gian tỉnh Ninh Thuận đã sưu tầm, điền dã trên 30 làng Ra-glai thuộc ba tỉnh cực Nam Trung Bộ là Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận hiện nay người Ra-glai đang lưu giữ khoảng 20 loại nhạc cụ, trong đó có hai loại bằng đồng (Liên, 2009, tr.38). Do vậy, hệ thống nhạc cụ của người Ra-glai có thể chia thành ba bộ (Anh, 2010) như sau:

(1) Bộ gõ: Mã la (Chhar); trống (Saggor); chiêng nùm (Chiek); trống đất (Saggor tanah); chiêng là - a (Chiek pa - or); lục lạc chùm; đàn Đá (Patou tuleng).

(2) Bộ hơi: Kèn/khèn bầu Sarakel và kèn bầu Kupoat; kèn sừng (Gadet); sáo Taleāk; sáo 6 lỗ loại nhỏ (Talakung); sáo 1 lỗ, có lưỡi gà (Kok t're); sáo dài (Kawau).

(3) Bộ dây: Nhóm bộ dây gảy có: Đàn Chapi; đàn kéo 1 dây hoặc 2 dây (Kanhi); nhóm bộ dây búng có: Đàn môi búng (Awach) và đàn môi giạt (Radik - các loại đàn môi này cũng gần giống với các loại đàn môi của các dân tộc khác).

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi xin được nêu sơ lược một vài nhạc cụ tiêu biểu cho hệ thống nhạc cụ truyền thống, đại diện cho ba bộ nhạc cụ của người Ra-glai gồm có:

Thứ nhất, Đàn Đá (Patou Tuleng)

Patou Tuleng xuất xứ ngẫu nhiên làm phương tiện đuổi thú, về sau được làm thành nhạc cụ, dùng trong lễ hội cộng đồng. Ngoài chức năng phục vụ sinh hoạt văn hoá cộng đồng, Patou Tuleng còn được xem là vật thiêng, là sứ giả giao tiếp với thần linh. Trong cộng đồng dân cư từ già trẻ, gái trai đều tham gia sử dụng.

Một bộ Patou Tuleng gồm 5, 7, 9 đến 12 thanh đá, được gọt đẽo rất tinh tế, tạo nên các cung bậc theo nguyên lý nhạc ngũ âm, có thể hoà âm được với các nhạc cụ truyền thống khác của người Ra-glai hoặc độc tấu.

Thứ hai, Mã La (Chhar)

Gắn liền với quá trình hình thành tộc người Ra-glai. Hiện có những bộ Mã la cổ có niên đại trên 1000 năm. Có nét tương đồng với những bộ công chiêng Tây Nguyên. Ngoài chức năng phục vụ sinh hoạt văn hoá cộng đồng, Mã la còn được xem là vật thiêng, là sứ giả giao tiếp với thần linh. Trong nhận thức của người Ra-glai, Mã la là nhạc cụ Mẫ - Mẹ trong hệ thống các buổi sinh hoạt văn hóa cộng đồng cũng như các lễ hội. Trong cộng đồng dân cư, từ già trẻ, gái trai đều tham gia sử dụng. Mỗi bộ gồm 2, 3, 4, 5, 7, 9 đến 12 chiếc, tạo nên các cung bậc theo

nguyên lý nhạc ngũ âm, có thể hoà âm được với các nhạc cụ truyền thống khác của người Ra-glai.

Thứ ba, Đàn Chapi (đàn Koq T'or)

Được làm bằng tre, lồ ô loại lớn. Nguyên lý cấu tạo về âm giống như Mã la, nhưng chỉ một người sử dụng. Nó được sử dụng trong sinh hoạt đời thường và phục vụ phân hội trong các lễ hội (không phải là nhạc cụ linh thiêng).

Thứ tư, Đàn Kanhi

Đàn của đồng bào Ra-glai gần giống như đàn Hồ của người Kinh, nhưng vật liệu để làm đàn và chức năng cũng đơn giản và khiêm tốn hơn rất nhiều so với đàn Kanhi của người Chăm. Đàn được dùng để kéo đệm cho hát dân ca, hát kể chuyện hoặc giải trí bằng cách kéo theo bài bản của nhạc cụ Mã la, hoặc bài bản riêng của đàn. Song nhạc cụ này không được sử dụng rộng rãi trong cộng đồng người Ra-glai.

Thứ năm, Kèn Gadet

Làm từ sừng trâu hoặc sừng sơn dương. Đây là loại nhạc cụ vô cùng độc đáo vì nó không định âm nên không thể hòa âm chung với các loại nhạc cụ truyền thống khác. Ngày nay, người Ra-glai rất ít sử dụng loại nhạc cụ này.

Thứ sáu, Kèn bầu Sarakel

Có nét tương đồng với các kèn bầu của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Ngoài chức năng phục vụ sinh hoạt văn hoá cộng đồng, kèn bầu còn xuất hiện trong phần lễ của các buổi lễ. Trong cộng đồng dân cư từ già trẻ, gái trai đều tham gia sử dụng. Vật liệu làm đàn là quả bầu đắng. Phần thứ nhất trái bầu là hộp cộng hưởng của kèn, phần thứ hai là sáu ống nửa nhỏ có độ dài ngắn khác nhau chia thành hai hàng cắt xuyên qua trái bầu. Có thể hoà âm được với các nhạc cụ truyền thống khác của người Ra-glai hoặc độc tấu.

4.2. Vai trò của nhạc cụ trong đời sống của tộc người Ra-glai

4.2.1. Đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sáng tạo văn hoá

Trong sinh hoạt hàng ngày, nhạc cụ là một phần cuộc sống không thể thiếu đối với đồng bào, khi vui khi buồn thì luôn có âm vang của Mã la, đàn Đá, Chapi, kèn bầu..., đờ bầu bạn, tâm tình. Người Ra-glai có tình yêu âm nhạc rất lớn, là niềm đam mê đã ăn sâu vào tâm trí của mỗi người Ra-glai.

Mẹ Kator Thị Sanh tâm sự: “Mỗi khi vui hay buồn mẹ đều ngồi khây lại những bản nhạc mà ông bà xưa để lại, có nhiều bản lắm, đến cả hơn trăm bài nhạc hôm nào con đến mẹ lại khây con nghe”. Được ví là “Bộ Mã la thu nhỏ” tiếng đàn Chapi nghe không khác một dàn Mã la hòa tấu.

Niềm đam mê với nhạc cụ truyền thống không phải chỉ có ở những gia đình giàu có, đủ điều kiện thì con cái mới có nhạc cụ để chơi, mà những gia đình nghèo cũng có niềm đam mê và yêu thích nhạc cụ truyền thống. Cô Pinăng Thị Kem - một người em thứ trong gia đình Pinăng kể lại rằng: “Ngày

xưa nhà cô nghèo lắm, không có tiền để mua Mã la chơi, nhưng sáu chị em trong nhà cô thì lại rất thích đánh Mã la, cứ đi theo người ta xin tập đánh, rồi biết đánh Mã la lúc nào không hay. Bấy giờ, gia đình nhà cô sáu chị em với một người đi đạ là đội Mã la được mời đi diễn rất nhiều nơi. Vừa rồi thấy nhà cô mỗi khi đi diễn phải đi thuê rất tốn kém, Nhà nước đã tặng gia đình cô một bộ Mã la bảy chiếc. Đây là món quà rất quý giá với gia đình”.

Bên cạnh đó, đã có nhiều chương trình giao lưu văn nghệ của đồng bào Ra-glai diễn ra trong tỉnh và ngoài tỉnh như: Liên hoan văn nghệ của tỉnh Ninh Thuận về văn nghệ dân gian và trang phục thiểu nhi (năm 2001); đàn Đá, đàn Chapi và đội biểu diễn Mã la đã tham gia biểu diễn ở Thủ đô Hà Nội chào mừng Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ nhất (tháng 5/2010) và trong dịp mừng xuân Tân Mão (năm 2011).

4.2.2. Đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng

Trong những sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng, trong phần lễ hội không thể vắng bóng nhạc cụ truyền thống. Đặc biệt là nhạc cụ Mã la, đàn Đá được xem là nhạc cụ lễ, là “Vật thiêng”, sứ giả để giao tiếp với thế giới thần linh. Trong các lễ hội như: Lễ ăn đầu lúa, lễ bỏ mả, lễ nông nghiệp thì nhất thiết phải có Mã la và đánh Mã la là một phần nghi lễ bắt buộc trong các buổi lễ này.

Những nhạc cụ truyền thống này gắn liền với quá trình phát triển tộc người Raglai, bên cạnh đó những nhạc cụ này còn phản ánh được cảnh sinh hoạt, cấu trúc xã hội của đồng bào Ra-glai. Người Ra-glai theo chế độ mẫu hệ và điều này đã được đồng bào thể hiện rõ qua nhạc cụ truyền thống như Mã la, đàn Đá, kèn bầu...

Nhạc cụ truyền thống hiện nay vẫn gắn liền với đời sống sinh hoạt văn hóa và sáng tạo văn hóa của đồng bào Ra-glai, lời ca tiếng nhạc là một phần không thể thiếu trong đời sống mỗi người con Ra-glai. Không chỉ đáp ứng những nhu cầu về sinh hoạt văn hóa nhạc cụ truyền thống còn là cầu nối giữa thần linh với con người, giữa ông bà tổ tiên với con cháu. Trong nghi lễ, tín ngưỡng nhạc cụ truyền thống không thể vắng bóng và không thể thay thế các nhạc cụ truyền thống của đồng bào bằng các nhạc cụ hiện đại trong những nghi lễ này. Như vậy, có thể thấy nhạc cụ truyền thống vẫn đang chiếm giữ một vị trí rất quan trọng trong đời sống người Ra-glai tại huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận.

Âm nhạc dân gian đã đi vào từng ngõ ngách trong tâm hồn mỗi người Ra-glai. Tiếng nhạc chính là lời tự tình, là tâm hồn của người Ra-glai. Đó là những âm thanh mang thông điệp thay cho lời nói, chất chứa tình cảm của người Ra-glai.

Những bản nhạc kể về tình yêu đẹp và trong sáng nhưng đầy trắc trở; những lời răn dạy con cháu không được lười biếng, tự cao như bài: *Chip Lugo* (gọi bạn), *Kalak Toãh Ia* (con ó đi tìm nước). Tình thương vô bờ của người mẹ dành cho con mình qua hình ảnh người mẹ trẻ, lưng đeo con, tay cầm đàn

Chapi mãi mê với những ngón đàn ru con ngủ.

Trong sinh hoạt cộng đồng, tiếng nhạc là men xúc tác làm cho cuộc vui trở nên nhộn nhịp, phấn khích hơn, con người gần nhau, hiểu nhau hơn và làm cho cộng đồng thêm gắn bó đoàn kết.

Hiện nay, đời sống của đồng bào được bảo đảm hơn đó là những mặt tích cực rất đáng mừng cho cuộc sống của đồng bào Ra-glai, tuy nhiên đi kèm đó là những hệ lụy. Văn hóa truyền thống đang dần mai một, nhạc cụ truyền thống để phục vụ cho các lễ hội, cho đời sống của người Ra-glai đang có nguy cơ không còn là rất cao, bởi nó không còn đáp ứng được nhu cầu và thị hiếu của đồng bào người Ra-glai. Giới trẻ không còn tha thiết, mặn mà với văn hóa truyền thống; ở một số làng - địa phương đã không còn những lễ, hội truyền thống như “Lễ bỏ mả”, “Lễ ăn đầu lúa”. Các lễ hội ngày càng ít tổ chức dẫn đến nhạc cụ truyền thống cũng bị lãng quên. Những nơi còn lưu giữ những nghi lễ truyền thống thì vắng bóng nhạc cụ dân gian như Mã la, đàn Chapi, đàn Đá, khèn bầu,... thay vào đó là các dòng nhạc hiện đại, nhạc trẻ.

Theo thống kê của các nhà nghiên cứu về văn hóa Ra-glai thì trong 78 paley ở 24 xã Ra-glai, ở paley nào cũng có hệ thống nhạc cụ truyền thống và nhiều nhất phải nói đến là nhạc cụ Mã la. Trong 78 paley còn 220 bộ với 1772 chiếc, chỉ tính riêng huyện Bác Ái đã có 146 bộ với 1062 chiếc. Nhưng điều đáng lo ngại là hiện nay số người yêu thích học để sử dụng Mã la là không nhiều. Số lượng khèn bầu, sáo, đàn Chapi và một số nhạc cụ khác còn rất ít. Cùng với xu hướng phát triển kinh tế thị trường, các hiện vật văn hóa vật thể Ra-glai ngày càng bị mai một theo thời gian. Nhiều nhạc cụ truyền thống đã không còn hiện vật mà chỉ còn trong trí nhớ của những bậc cao niên, các nhạc cụ còn lại thì thiếu người sử dụng (Anh, 2007, tr.420).

5. Thảo luận

Trước thực trạng nhạc cụ truyền thống của đồng bào Ra-glai đang có nguy cơ mai một như hiện nay, chúng ta cần tiếp tục quan tâm, nghiên cứu để đưa ra những giải pháp, kiến nghị trong công tác bảo vệ và khôi phục nhạc cụ truyền thống của đồng bào Ra-glai hiện nay là rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay, đó là:

Một là, tiếp tục tuyên truyền đưa Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) vào cuộc sống của người dân với mục tiêu “Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc”.

Hai là, khơi dậy lại tình yêu thương gắn bó của người Raglai đối với nhạc cụ truyền thống, nhất là giới trẻ Raglai. Rà soát, sưu tầm các nhạc cụ và các bài nhạc liên quan nhạc cụ truyền thống, nhất là các nhạc cụ đang đứng trước nguy cơ mai một...

Ba là, tiếp tục tiến hành và tổ chức nhiều hơn các lớp truyền dạy nhạc cụ truyền thống. Xây dựng các làng nghề truyền thống như đan lát, nghề rèn, làm nhạc cụ, làm giấy.

Bốn là, củng cố nhà sinh hoạt văn hoá cộng

đồng, thành lập nhiều câu lạc bộ, đội tuyển văn hoá dân gian, tạo nhiều sân chơi giao lưu văn hoá cho nhân dân. Gắn kết với hoạt động của du lịch sinh thái, du lịch văn hoá - lịch sử - về nguồn.

Năm là, tăng cường triển khai và thực hiện những đề án bảo lưu những hiện vật nhạc cụ truyền thống không thể khôi phục lại. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá...

Để có kết quả tốt trong công tác bảo tồn nhạc cụ truyền thống của đồng bào Ra-glai tại huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận nói chung và đồng bào Ra-glai cả nước nói riêng, bài viết đề xuất một số kiến nghị sau:

* Về cơ chế chính sách

Có cơ chế khuyến khích nguồn nhân lực trẻ, có năng lực và được đào tạo tốt về chuyên môn nghiệp vụ về bảo tồn văn hóa truyền thống cũng như nhạc cụ của đồng bào. Có cơ chế chính sách phát huy những người có uy tín, nghệ nhân, thế hệ trẻ người Ra-glai trong việc bảo tồn và phát huy nhạc cụ truyền thống.

Mô hình du lịch homestay thiết nghĩ có thể áp dụng trên địa bàn huyện Bác Ái. Mô hình này vừa có thể tạo thu nhập cho người dân vừa có thể quảng bá nét đẹp trong sinh hoạt văn hóa của đồng bào. Lớp nghệ nhân có thêm sáng tạo âm nhạc mới, lớp trẻ có thể ứng dụng nhiều hơn khả năng chơi nhạc cụ dân gian. Với các sản phẩm du lịch là nhạc cụ, trang phục truyền thống...

Nên có những buổi sinh hoạt, giáo dục trong nhà trường cũng như trong cộng đồng Ra-glai về văn hóa truyền thống của dân tộc.

Các ấn phẩm sách báo nói về văn hóa truyền thống, giới thiệu về các loại hình nhạc cụ truyền thống của đồng bào nên được phổ biến rộng khắp trên địa bàn huyện Bác Ái. Tân dụng những ưu điểm của truyền thông trong việc bảo tồn và phát huy nhạc cụ truyền thống đến với đồng bào.

* Về kinh phí

Nhà nước cần có sự quan tâm hơn về đầu tư kinh phí thích đáng cho địa phương tổ chức, xây dựng các phong trào, văn hóa - thông tin - thể thao, xây dựng các thiết chế văn hóa để giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc.

Trong các phong trào giao lưu văn hóa, văn nghệ dân gian cần có mức đầu tư kinh phí thích đáng cho nghệ nhân khi tham gia biểu diễn nhạc cụ, văn nghệ dân gian.

Mức đầu tư thích hợp cho các nghiên cứu khôi phục nhạc cụ.

* Về con người

Khuyến khích tạo điều kiện để thu hút nguồn nhân lực trẻ, có năng lực và được đào tạo tốt về chuyên môn về phục vụ trên địa bàn huyện Bác Ái.

Cần ưu tiên các bạn trẻ là người dân tộc Ra-glai đã theo học tại các trường đại học, cao đẳng về phục vụ và làm việc trên địa bàn huyện. Đặc biệt khuyến khích đội ngũ cán bộ quản lý và làm công tác văn hóa của vùng đồng bào Ra-glai là con em của đồng bào.

Đẩy mạnh vai trò chủ thể của người dân, của cộng đồng Ra-glai trong việc bảo tồn và phát huy nhạc cụ truyền thống.

6. Kết luận

Đất nước trong giai đoạn hội nhập và phát triển, việc giữ gìn và phát huy những yếu tố văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số là vấn đề đang được quan tâm. Những giá trị văn hóa của dân tộc Ra-glai làm phong phú thêm giá trị văn hóa của đất nước. Hiểu được giá trị văn hóa của nhạc cụ truyền thống, âm nhạc dân gian của người Ra-glai là hiểu được những giá trị văn hóa tinh thần của đồng bào.

Ở huyện Bác Ái, dân tộc Ra-glai gia đình nào giàu cũng có bộ Mã la làm của, ai nghèo cũng có đàn Chapi. Chứng tỏ họ nghèo vật chất, nhưng tinh thần không bao giờ nghèo. Ngày nay, huyện đang

dần mất đi những âm thanh như vậy, ngày càng vắng bóng đàn Chapi, khèn bầu, sáo, đàn Đá... Đứng trước thực trạng sẽ mất đi những giá trị văn hóa truyền thống của người Ra-glai như hiện nay. Cần phải có những chính sách, biện pháp cụ thể, đúng đắn để bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa dân gian trong đời sống của người Ra-glai, đảm bảo được cuộc sống ấm no, ổn định cùng hòa nhập với sự phát triển của đất nước.

Để giữ mãi trong tâm hồn thế hệ người Ra-glai bây giờ và mai sau tình yêu và niềm đam mê với âm nhạc dân gian; làm phong phú thêm đời sống tinh thần của đồng bào Ra-glai, như lời bài hát của nhạc sĩ Trần Tiến về đàn Chapi của đồng bào Ra-glai ngày nào: “*Ai nghèo cũng có cây đàn Chapi, khi rung lên từng sợi dây đàn đã đọng đầy hồn người Ra-glai*” (Ca từ trong bài hát “Giấc mơ Chapi” của nhạc sĩ Trần Tiến).

Tài liệu tham khảo

Anh, P. Q. (2010). *Văn hóa Raglai*. Nxb: Khoa học xã hội.

Anh, P. Q. (2007). *Văn hóa Raglai những gì còn lại*. Hà Nội: Nxb: Văn hóa dân tộc.

Biên, P. X & cộng sự. (1998). *Văn hóa và xã hội Raglai ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bác Ái. (2005). *Lịch sử Đảng bộ huyện Bác Ái*. Ninh Thuận: Nxb. Ninh Thuận.

Liên, H., & Sơn, H. (2009). *Chhar nhạc cụ tiêu biểu của người Ra-glai Cực Nam Trung Bộ*. Hà Nội: Nxb. Thế Giới.

Liên, H. (2010). *Lễ tang của người Ra-glai cực Nam Trung Bộ*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa dân tộc.

Luyến, L. N. (2005). *Văn hóa Ra-glai những sắc màu tiểu luận và ghi chép*. Ninh Thuận: Nxb. Hội Văn học nghệ thuật Ninh Thuận.

Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Dân tộc học. (1984). *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Nam)*. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận & Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở. (2010). *Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009 tỉnh Ninh Thuận - Các kết quả chủ yếu*.

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY NHẠC CỤ TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI RA-GLAI Ở HUYỆN BÁC ÁI, TỈNH NINH THUẬN

Đàng Năng Hòa^a
Luu Thi Kim Thúy^b

^aĐại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh; Email: hoa.dn@ou.edu.vn

^bTrường THCS và THPT Đinh Thiện Lý Thành phố Hồ Chí Minh; Email: luuthuy3690@gmail.com

Nhận bài: 07/9/2024; Phản biện: 19/9/2024; Tác giả sửa: 24/9/2024; Duyệt đăng: 28/10/2024; Phát hành: 20/11/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/352>

Người Ra-glai có một nền văn hoá dân gian mang đậm bản sắc dân tộc, tiêu biểu như: kiến trúc nhà mồ, nhà ở, hệ thống nghi lễ, lễ hội, sử thi, âm nhạc, dân ca dân vũ... Trong đó, âm nhạc đóng một vai trò quan trọng trong đời sống sinh hoạt cộng đồng cũng như trong các nghi lễ, lễ hội của tộc người Ra-glai. Nội dung chính trong bài viết này, chúng tôi đề cập đến vai trò của nhạc cụ trong đời sống tinh thần của người Ra-glai. Đồng thời, nêu lên thực trạng bảo tồn và từ đó đưa ra những giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy hệ thống nhạc cụ của tộc người Ra-glai trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Người Ra-glai; Nhạc cụ; Bảo tồn và phát huy; Huyện Bác Ái; Tỉnh Ninh Thuận.